

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 363/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa: Chị Tổng Thị Th và anh Đỗ Xuân H; Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ 1, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tổng Thị Th và anh Đỗ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tổng Thị Th và anh Đỗ Xuân H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thoả thuận: Giao cháu Đỗ Lê V, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Tổng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đỗ Lê V đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Đỗ Mỹ H, sinh ngày 13/9/2002 đã trưởng thành, nhưng do cháu đang học Đại học, nên anh Đỗ Xuân H có trách nhiệm chu cấp toàn bộ học phí và sinh hoạt phí cho cháu Đỗ Mỹ H kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Đỗ Mỹ H học xong Đại học.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Đỗ Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Vợ chồng đã thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Tổng Thị Th thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tổng Thị Th đã nộp 18.300.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003705 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả lại cho chị Tổng Thị Th 18.150.000 đồng (*Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND phường Duy Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

